

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2020/HS-ST

Ngày: 18/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Sỹ Hiệp và ông Hoàng Công Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong - Kiểm sát viên.

Vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/HSST, ngày 09/4/2020; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS, ngày 04/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Chí T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 06/12/1992; Quê quán: Thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phi Đ và bà Nguyễn Thị P; Vợ: Trần Thị S; Con: 02 đứa (con đầu sinh năm 2015, con út sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/01/2020, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1994. Cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

+ Anh Lê Anh T1, sinh năm: 1986. Cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Phạm Công T2; sinh năm: 1967. Cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/01/2020 Nguyễn Chí T đi từ Thái Lan qua Lào về Việt Nam. Khi về đến bến xe Viên Chăn Lào, thì gặp một người đàn ông Lào, không rõ tên tuổi, địa chỉ đặt vấn đề hỏi mua 100.000 kíp Lào hồng phiến, người đàn ông này đồng ý và đưa cho T 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa 10 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY. Sau khi mua xong, T mang toàn bộ hồng phiến vừa mua được bắt xe khách về Việt Nam và cất hồng phiến tại nhà mình. Khoảng 21 giờ ngày 14/01/2020, T gọi điện cho Nguyễn Văn V, sinh năm 1994, trú tại: Thôn T, xã S đi uống nước thì biết V đang ở quán nước tại ngã tư thị trấn T, huyện H, T mang theo túi ni lông màu trắng chứa 10 viên hồng phiến đến. Tại đây T gặp V và Lê Anh T1, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện H nên rủ V và T1 đến phòng 214, khách sạn River tại xã S, huyện H để sử dụng hồng phiến, V và T1 đồng ý. Khi đến, T lấy 02 viên hồng phiến từ túi ni lông màu trắng, số còn lại T để trên giường và 01 chai nhựa trong suốt, đục lỗ giữa thân chai gắn một đoạn ống giấy làm bằng tờ tiền nước ngoài ra để sử dụng. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả ba sử dụng hết 02 viên hồng phiến thì bị lực lượng chức năng yêu cầu kiểm tra. Lúc này, V qua mở cửa, còn T lấy túi ni lông chứa 08 viên hồng phiến và 01 chai nhựa vớt qua cửa sổ. Tại đây T khai nhận vừa sử dụng 02 viên hồng phiến, số còn lại 08 viên được chứa trong túi ni lông màu trắng và chai nhựa để sử dụng hồng phiến, T vừa vớt qua cửa sổ, đồng thời dẫn lực lượng chức năng xuống vị trí gói hồng phiến mà T vừa vớt xuống. Tại đây phát hiện trên mặt đất có 01 gói ni lông màu trắng, kiểm tra bên trong túi ni lông có chứa 08 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY và 01 chai nhựa đục lỗ giữa thân có gắn ống giấy cuộn tròn làm bằng tờ tiền nước ngoài. T khai nhận 08 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY chứa trong túi ni lông màu trắng là ma túy, T mua về để sử dụng chưa hết và 01 chai nhựa đục lỗ giữa thân, có gắn ống giấy cuộn tròn làm bằng tờ tiền nước ngoài là dụng cụ để sử dụng ma túy vừa bị lực lượng chức năng phát hiện, thu giữ chính là số hồng phiến và dụng cụ sử vừa vớt xuống từ phòng 214, khách sạn River qua cửa sổ.

* Tại bản Kết luận giám định số: 33/GĐMT- PC09, ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: 08 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ ký hiệu chữ WY gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 0,8070 gam;

Vật chứng vụ án, gồm:

- 0,8070 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định 0,1970 gam), còn lại 0,6100 gam, cùng vỏ bao gói được cho vào một phong bì thư gián kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và Nguyễn Chí T.

- 01 chai nhựa trong suốt, giữa thân chai có đục lỗ và gắn ống giấy cuộn tròn làm bằng tờ tiền nước ngoài.

(Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh).

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS-HS, ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại

phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T mức án từ 24 đến 30 tháng tù;

- *Vật chứng vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu, tiêu hủy, gồm: 0,6100 gam, cùng vỏ bao gói được cho vào một phong bì thư kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và Nguyễn Chí Tài; 01 chai nhựa trong suốt, giữa thân chai có đục lỗ và gắn ống giấy cuộn tròn làm bằng tờ tiền nước ngoài.

Bị cáo Nguyễn Chí T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố tại phiên tòa hôm nay và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những người tham gia tố tụng: Người làm chứng kiến anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của anh V không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định hành vi Nguyễn Chí T mua 10 viên hồng phiến nhằm mục đích để sử dụng, khi đã sử dụng 02 viên thì bị bắt, còn lại 08 viên có khối lượng 0,8070 gam methamphetamine đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Methamphetamine là chất gây nghiện quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ, khi con người sử dụng sẽ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống con người. Bị cáo thực hiện tội phạm trong lúc Đảng và Nhà nước đang ra sức đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi hiểm họa ma túy. Mặc dù bị cáo biết được điều đó thế nhưng để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân bị cáo bất chấp pháp luật tàng trữ ma túy. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Còn về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[6] Đối với người đàn ông không rõ tên tuổi bán ma túy cho T nhưng không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể, Cơ quan CSĐT Công an huyện H không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: 0, 6100 gam cùng võ bao gói được cho vào một phong bì thư gián kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và Nguyễn Chí T; 01 chai nhựa trong suốt, giữa thân chai có đục lỗ và gắn ống giấy cuộn tròn làm bằng tờ tiền nước ngoài là vật Nhà nước cấm lưu hành, vật liên quan đến tội phạm. Hội đồng xét xử cần căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm đề nghị xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

** Về áp dụng điều luật:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

* *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo (ngày 16/01/2020).

* *Về vật chứng vụ án:* Tịch thu, tiêu hủy 0,6100 gam methamphetamine cùng vỏ bao gói được cho vào một phong bì thư gián kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và Nguyễn Chí T; 01 chai nhựa trong suốt, giữa thân chai có đục lỗ và gắn ống giấy cuộn tròn làm bằng tờ tiền nước ngoài (đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2020).

* *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện H;
- Công an tỉnh (phòng PV 06); Công an H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Mạnh Cường